

a	Chủ trì	Người/ buổi	200.000	160.000	130.000
b	Thành viên dự	Người/ buổi	100.000	80.000	60.000
4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500.000	400.000	320.000
5	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch				
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	200.000	160.000	130.000
b	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/ buổi	150.000	120.000	100.000
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100.000	80.000	60.000
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300.000	240.000	190.000
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200.000	160.000	130.000
6	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	Bài viết	500.000	400.000	320.000
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	500.000	400.000	

### **Điều 9. Mức chi thù lao**

Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên được thực hiện như sau:

1. Mức chi thù lao báo cáo viên pháp luật trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện: Áp dụng mức chi tại khoản 1 Điều 4 của Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

2. Mức chi thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở với tư cách là giảng viên cấp xã: 400.000 đồng/người/buổi.

Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận.

#### **Điều 10. Mức chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt**

1. Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 50.000 đồng/người/ngày (*không quá 1 ngày*);

2. Mức chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: Áp dụng mức chi tại điểm b, khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

#### **Điều 11. Mức chi tổ chức cuộc thi, hội thi**

1. Mức chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet, trên sóng phát thanh - truyền hình về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày): Áp dụng mức chi tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng khoản hỗ trợ tiền ăn, ở thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan.

2. Mức chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi, hội thi

a) Đối với các cuộc thi, hội thi do cấp tỉnh tổ chức: Mức chi bằng 80% mức chi quy định tại Điều 5 của Quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị Quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung

một số điều của Quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu);

b) Đối với các cuộc thi, hội thi do cấp huyện tổ chức: Mức chi bằng 80% mức chi quy định tại điểm a khoản này;

c) Đối với các cuộc thi, hội thi do cấp xã tổ chức: Mức chi bằng 80% mức chi quy định tại điểm b khoản này;

3. Mức chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet có thêm mức chi đặc thù: Thuê văn nghệ, diễn viên

a) Đối với cấp tỉnh: 450.000 đồng/người/ngày;

b) Đối với cấp huyện: 360.000 đồng/người/ngày;

c) Đối với cấp xã: 290.000 đồng/người/ngày.

4. Mức chi giải thưởng (Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, hội thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt quá mức chi tại mục này)

a) Đối với các cuộc thi sân khấu hóa

Số tt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đơn vị tính: đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Giải nhất:				
	+ Tập thể	Giải	10.000.000	7.000.000	5.000.000
	+ Cá nhân	Giải	6.000.000	4.200.000	3.000.000
2	Giải nhì:				
	+ Tập thể	Giải	7.000.000	5.000.000	3.500.000
	+ Cá nhân	Giải	3.000.000	2.100.000	1.500.000
3	Giải ba:				
	+ Tập thể	Giải	5.000.000	3.500.000	2.500.000
	+ Cá nhân	Giải	2.000.000	1.400.000	1.000.000
4	Giải khuyến khích:				

	+ Tập thể	Giải	3.000.000	2.100.000	1.500.000
	+ Cá nhân	Giải	1.000.000	700.000	500.000
5	Giải phụ khác	Giải	500.000	350.000	250.000

b) Đối với các hội thi viết, thi trên internet, thi trên sóng phát thanh - truyền hình: Mức chi giải thưởng tối đa không vượt quá 80% mức giải thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản này.

**Điều 12. Mức chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**

Số tt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đơn vị tính: đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của ngành, địa phương	Báo cáo	50.000	40.000	30.000
2	Báo cáo của sở, ngành, địa phương	Báo cáo	3.000.000	2.400.000	1.920.000

**Điều 13. Mức chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất**

Mức chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Áp dụng mức chi tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 14. Mức chi công tác hòa giải ở cơ sở**

1. Mức chi thù lao cho hòa giải viên: Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải: 300.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400.000 đồng/vụ, việc.

2. Mức chi hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 05 tháng lương cơ sở.

3. Mức chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hoà giải/tháng.

**Điều 15. Mức chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**

Áp dụng mức chi tại Điều 2 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức chi bảo đảm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 16. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.